

Bảo vệ người vay tiền tại các ngân hàng thực hiện sáp nhập và hợp nhất

Bùi Quang Tín⁽¹⁾

Ngày nhận bài: 25/7/2016 | Biên tập xong: 02/6/2017 | Duyệt đăng: 10/6/2017

TÓM TẮT: Mục tiêu của nghiên cứu này là kiến nghị các giải pháp nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người vay tiền tại các ngân hàng thương mại (NHTM) thực hiện sáp nhập và hợp nhất (M&A) trên cơ sở những quy định của pháp luật. Quyền lợi của người vay tiền được quy định bởi nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản hay hợp đồng bảo lãnh vay vốn ngân hàng. Đối với các ngân hàng thực hiện M&A, quyền lợi người vay còn chịu sự tác động từ quá trình thực hiện M&A. Vì vậy, ngoài nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng, quyền lợi của người vay tiền cần được bảo vệ trong suốt quá trình, trong và sau khi khách hàng vay vốn ngân hàng thực hiện M&A.

TỪ KHÓA: người vay tiền, ngân hàng, sáp nhập và hợp nhất

1. Đặt vấn đề

Quyền lợi của người vay tiền được chia thành ba nhóm với các tiêu chí khác nhau: (i) về tiền vay và tiền lãi vay; (ii) liên quan đến thông tin người vay tiền; (iii) sự lựa chọn ngân hàng tốt nhất khi vay tiền. Cũng giống như quyền của người gửi tiền, quyền của người vay cũng bị ảnh hưởng nhất định khi các ngân hàng cho vay thực hiện M&A.

Điển hình như, khi ngân hàng lớn nhận sáp nhập ngân hàng nhỏ, chính sách lãi suất sẽ thay đổi để hài hòa về lợi ích của các nhà quản trị khác nhau đến từ các ngân hàng sau sáp nhập. Thông thường, lãi suất huy động của ngân hàng nhận sáp nhập được điều chỉnh tăng lên so với mức lãi suất của họ trước khi sáp nhập, có thể là để tăng cường huy động vốn để cho vay nhiều hơn, có thêm nguồn tiền để bù đắp rủi ro tín dụng từ ngân hàng nhỏ. Khi đó, các khách hàng vay từ ngân hàng nhận sáp nhập bị thiệt hại do lãi suất vay tăng mặc dù

công thức tính lãi suất cho vay vẫn không thay đổi trên hợp đồng vay.

Từ đó, việc đánh giá thực trạng và tìm giải pháp trong việc bảo vệ quyền lợi khách hàng (QLKH) vay tiền khi ngân hàng tiến hành M&A là rất cần thiết trong điều kiện hiện nay khi hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng đang trở nên ngày càng phổ biến tại Việt Nam.

Hầu hết các nghiên cứu trước về chủ đề này chỉ phân tích sơ sài cơ sở lý luận chung về hoạt động M&A NHTM. Chẳng hạn, Phạm Minh Sơn (2012), Lý Hoàng Ánh và Phan Diên Vỹ (2014),... Các quy định pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật về M&A NHTM ở Việt Nam đã lạc hậu và hơn nữa, có một số văn bản đã hết

⁽¹⁾ **Bùi Quang Tín** - Trường Đại học Ngân hàng, TP.HCM; 36 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; **Email:** buiquangtin2013@gmail.com.